

Số: 06/2022/QĐST-HNGĐ

Thanh Thủy, ngày 25 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 141/2021/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2021 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Thuý N**, sinh năm 1981

ĐKHKT: Khu 7 xã ST, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

- Bị đơn: Anh **Lê Tiến B**, sinh năm 1968;

ĐKHKT: Khu 7 xã ST, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trần Thị Thuý N và anh Lê Tiến B

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị N và anh B đều xác định có 02 con chung là cháu Lê Tuấn H sinh ngày 20/04/2006; Cháu Lê Hà T sinh ngày 01/3/2013.

Hai bên thống nhất thoả thuận: Giao con chung là Cháu Lê Tuấn H cho anh B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, kể từ khi chấm dứt quan hệ hôn nhân cho đến khi cháu H thành niên; Giao cháu Lê Hà T cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, kể từ khi chấm dứt quan hệ hôn nhân cho đến khi cháu T thành niên. Anh B và chị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, tài sản cho vay, nợ chung, công sức đóng góp: Chị N và anh B đều xác định vợ chồng tự thoả thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị N nhận nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm

ngàn đồng). Hoàn trả cho chị N số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số: 0005881 ngày 26 tháng 11 năm 2021, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện TT;
- Chi cục THADS;
- Các đương sự;
- UBND xã ST;
- Lưu HS - VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Thị Hồng